NGHIÊN CỨU VỀ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG PHÁP LẶP LẠI TRONG PHẢN HỒI SỬA LỖI TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN PTIT

Phạm Thị Nguyên Thư
Học viện Bưu chính Viễn thông

Tóm tắt: *Bài báo tiến hành thực nghiệm nhằm tìm hiểu hiệu quả của việc lặp lại trong phản hồi sửa lỗi tiếng Anh cho sinh viên, đồng thời tìm ra giải pháp giúp sinh viên học tiếng Anh nói chung và kỹ năng nói nói riêng hiệu quả hơn, đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đầu ra của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.*

Từ khóa: *Thực nghiệm, kỹ năng nói, ngữ pháp, lặp lại, phản hồi sửa lỗi.*

A STUDY ON THE EFFECTIVENESS OF REPETITION IN ENGLISH CORECTIVE FEEDBACK FOR STUDENTS AT PTIT

Pham Thi Nguyen Thu
Posts and Telecommunications Institute of Technology

Astract: *The article conducts an experiment to find out the effectiveness of repetition in corrective feedback for students, and find solutions to help students learn English in general and speaking skills in particular more effectively, meeting the foreign language requirements of Posts and Telecommunications Institute of Technology (PTIT).*

Keywords: *Experiments, speaking skills, grammar, repetition, corrective feedback.*

Nhận bài: 23/06/2025 *Phản biện: 20/07/2025* *Duyệt đăng: 24/07/2025*

I.ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Havranek (1999) và Kavaliauskiene (2003) mắc lỗi thường được cả người học và giáo viên coi là điều hiển nhiên trong quá trình học ngoại ngữ. Tuy nhiên, sửa lỗi không chỉ có tầm quan trọng thực tế mà còn là vấn đề gây tranh cãi về việc tiếp thu ngôn ngữ thứ hai. Nassaji & Swain (2000) nhấn mạnh "…một sự đồng thuận chung giữa các nhà nghiên cứu rằng phản hồi sửa lỗi có vai trò trong việc học ngôn ngữ thứ hai, nhưng có sự bất đồng giữa các nhà nghiên cứu ngôn ngữ thứ 2 về mức độ và loại phản hồi có thể hữu ích trong việc tiếp thu ngôn ngữ thứ 2". Sự bất đồng này dẫn đến sự cần phải nghiên cứu thêm về các loại phản hồi và hiệu quả của nó đối với quá trình học. Các loại phản hồi sửa lỗi như: phản hồi gợi ý, yêu cầu làm rõ, phản hồi siêu ngôn ngữ và lặp lại, đã được nhiều nhà nghiên cứu điều tra để tìm hiểu xem chúng có góp phần vào việc tiếp thu thành công và tạo điều kiện phát triển trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai hay không. Ở Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, tiếng Anh được dạy cho tất cả các hệ và được coi là quan trọng và cần thiết khi xét đến mức độ phổ biến quốc tế của nó, do đó, cả sinh viên, giáo viên, và người nghiên cứu đều có kỳ vọng lớn hơn về việc học ngoại ngữ. Phản hồi sửa lỗi sai được coi là một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy việc tiếp thu ngôn ngữ thứ 2. Cũng cần phải có nghiên cứu để làm sáng tỏ hiệu quả của sự lặp lại như một loại phản hồi sửa lỗi và ảnh hưởng của nó đối với việc tiếp thu và tiếp thu thành công ở mức độ nào. Nghiên cứu này cũng tìm hiểu thêm về nhận thức của sinh viên về hiệu quả của việc lặp lại như một loại phản hồi sửa lỗi trong quá trình học ngoại ngữ. Vì vậy việc Nghiên cứu về hiệu quả của phương pháp lặp lại trong phản hồi sửa lỗi cho sinh viên là quan trọng và cần thiết.

II.NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phản hồi sửa lỗi

Phản hồi sửa lỗi được xem như là chỉ dẫn của giáo viên cho sinh viên về cách sử dụng ngôn ngữ đích của sinh viên không chính xác và ảnh hưởng của nó đối với việc học ngôn ngữ đã được các nhà nghiên cứu ngôn ngữ thảo luận rộng rãi. Đã có nhiều nghiên cứu về phản hồi sửa lỗi trong những thập kỷ qua, vì nó được coi là một trong những cách hiệu quả để tạo điều kiện cho sự phát triển ngôn ngữ của người học. Ví dụ, Havranek (2002) đã nghiên cứu về mối quan hệ giữa phản hồi và khả năng tiếp thu thông qua việc quan sát, các đợt phản hồi đã được ghi chép lại cùng các bài kiểm tra trong đó có nhiều loại nhiệm vụ mà sinh viên được yêu cầu hoàn thành. Kết quả của các bài kiểm tra cho thấy rằng hơn một nửa thời gian, những sinh viên mắc lỗi và sau đó được sửa có thể sử dụng đúng cấu trúc trong bài kiểm tra. Thực tế là sinh viên đã tham gia vào đợt phản hồi và biết rằng mình nên nỗ lực để tự sửa lỗi có thể khiến sinh viên tập trung hơn vào các đợt phản hồi và có thể đưa ra nhiều câu trả lời đúng hơn trong

bài kiểm tra. Sự thành công của sinh viên được sửa lỗi rõ ràng là kết quả của phản hồi sửa lỗi, cho thấy tầm quan trọng của phản hồi sửa lỗi trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ.

2.2. Phản hồi ngầm và phản hồi rõ ràng

Phản hồi sửa lỗi được chia thành hai loại là phản hồi ngầm và phản hồi rõ ràng. Phản hồi rõ ràng đề cập đến "việc giáo viên cung cấp rõ ràng hình thức đúng bằng cách chỉ rõ rằng những gì sinh viên nói là không đúng" (Lyster & Ranta, 1997).

Ngược lại, phản hồi ngầm đề cập đến phản hồi của giáo viên hoặc bạn bè đối với lỗi của sinh viên mà không chỉ ra trực tiếp lỗi đã xảy ra. Cả phản hồi rõ ràng và ngầm đều được giáo viên sử dụng phổ biến trong lớp học. Tuy nhiên, phản hồi sửa lỗi và các loại phản hồi này vẫn đang được các nhà nghiên cứu thảo luận về hiệu quả. Các loại phản hồi ngầm Lyster và Ranta (1997) đã phân thành các loại phản hồi ngầm khác nhau tùy theo cách chúng được hình thành. Phản hồi lại "bao gồm việc giáo viên diễn đạt lại hoặc diễn giải lại toàn bộ hoặc một phần lời nói của người học, trừ lỗi". Mặc dù phản hồi lại đôi khi có thể được coi là rõ ràng, nhưng nhìn chung chúng được coi là loại phản hồi ngầm. Ngoài ra còn có các loại phản hồi ngầm khác như phản hồi siêu ngôn ngữ, phản hồi dưới dạng gợi ý và phản hồi lặp lại.

2.3. Tiếp thu thành công và không thành công

Một số nhà nghiên cứu điều tra phản hồi và tiếp thu đã khám phá chi tiết các động thái tiếp thu và xem xét loại phản hồi nào dẫn đến tiếp thu thành công hay không thành công. Sheen (2004) nghiên cứu nhằm mục đích xem các loại phản hồi sửa lỗi có góp phần vào việc tiếp thu thành công hay không thành công trong các lớp học giao tiếp hay không bằng cách tổng hợp các tập dữ liệu khác nhau và kiểm tra mối quan hệ giữa các loại phản hồi và tiếp thu nói chung, sau đó tìm hiểu các loại phản hồi và mối quan hệ của chúng với việc tiếp thu thành công và không thành công.

Tsang (2004) cũng nghiên cứu phản hồi và mối quan hệ của nó với việc tiếp thu thành công và không thành công. Ông đã phân tích và ghi chép các bài học liên quan đến các đợt phản hồi. Sau đó, chúng được chia thành hai nhóm: tiếp thu thành công (có sửa lỗi) và tiếp thu không thành công (cần sửa lỗi). Kết quả nghiên cứu cho thấy một nửa phản hồi sửa lỗi do giáo viên cung cấp dẫn đến việc tiếp thu và một nửa trong số đó dẫn đến việc tiếp thu thành công. Hơn nữa, tần suất tiếp thu khác nhau tùy thuộc vào loại phản hồi.

Quan trọng là phải xem loại phản hồi sửa lỗi nào được người học dễ dàng nhận thức hơn và coi là hiệu quả nhất. Vì phản hồi có thể góp phần vào sự phát triển và tiếp thu ngôn ngữ thứ 2 nếu người học chú ý nhiều hơn và nếu đó là sở thích của người học, nên việc cho thấy loại phản hồi mà người học dễ dàng nhận thức hơn có thể sẽ hiệu quả. Do đó, một số nhà nghiên cứu đã tập trung vào nhận thức của người học đối với việc sửa lỗi.

2.4. Phương pháp nghiên cứu.

Nghiên cứu được thực hiện dưới dạng thực nghiệm trong vòng 5 tuần (từ 18.3.2025 đến 19.4.2025) cho 120 sinh viên đang học kỳ 2 năm thứ nhất tại PTIT. Trước thực nghiệm cả 4 lớp (lớp 19, 20, 81 và 82) đang học Course 1 (Trình độ Basic 3 và Intermediate 1) cùng tham gia làm bài kiểm tra số 1và mỗi lớp sẽ chọn ra một số sinh viên có kết quả tương đương nhau (mỗi lớp chọn 30 sinh viên. Lớp 19 và 20 ghép thành nhóm thực nghiệm (chỉ áp dụng phương pháp lặp lại trong sửa lỗi sai), lớp 81 và 82 ghép thành nhóm đối chứng (áp dụng các phương pháp sửa lỗi như: phản hồi rõ ràng, yêu cầu làm rõ, gợi ý, phản hồi siêu ngôn ngữ, đa phản hồi). Trong 5 tuần học, mỗi lớp được thu âm 1 buổi/ tuần. Sau 5 tuần sinh viên tham gia làm bài kiểm tra thứ 2, trả lời phỏng vấn. Kết quả của bài kiểm tra và phần phỏng vấn, thu âm được thu thập, tổng hợp và phân tích để từ đó đưa ra một số giải pháp giúp sinh viên học tiếng Anh nói chung và đặc biệt là kỹ năng nói tốt hơn.

2.5. Phân tích kết quả thu thập được từ thực nghiệm

2.5.1. Hiệu quả của sự lặp lại như một loại phản hồi sửa lỗi và ảnh hưởng của nó đối với việc tiếp thu và tiếp thu thành công ở mức độ nào

Dữ liệu được thu thập thông qua các bài kiểm tra ngữ pháp, sau đó được phân tích thông qua điểm số của sinh viên về các phần đã hoàn thành. Bảng điểm kiểm tra được phân theo 4 mức: từ 1 – 4: điểm kém; từ 5 – 6: điểm trung bình; từ 7 – 8: điểm khá; từ 9 – 10: điểm giỏi.

Bảng Điểm kiểm tra nhóm 1 và nhóm 2 trước thực nghiệm cho thấy số điểm kiểm tra trước khi tiến hành thực nghiệm của cả nhóm 1 và nhóm 2. Đối với nhóm 1 (Nhóm đối chứng), có 14 sinh viên đạt điểm dưới trung bình chiếm tỷ lệ 23.3%, 33 sinh viên đạt mức điểm trung bình (từ 5 - 6), chiếm 55%, có 8 sinh viên đạt mức điểm khá (từ 7 - 8), chiếm tỷ lệ 8.4 %, và có 5 sinh viên đạt mức điểm giỏi từ 9 -10 điểm, chiếm tỷ lệ 8%.

Bảng thống kê cho thấy điểm số của sinh viên nhóm 2 (Nhóm thực nghiệm) trước khi tiến hành thực nghiệm. Số sinh viên đạt các mức điểm: kém (15 sinh viên, chiếm tỷ lệ 25%), trung bình (32 sinh viên, chiếm tỷ lệ 53.3), khá (9 sinh viên, chiếm tỷ lệ 15%) và giỏi (4 sinh viên, chiếm tỷ lệ 6.7%).

Những con số cho thấy điểm kiểm tra trước lúc thực nghiệm không có nhiều khác biệt giữa các mức điểm tương ứng của cả 2 nhóm. Cụ thể là ở mức điểm kém: nhóm 1 có 14 sinh viên, nhóm 2 có 15 sinh viên. Ở mức điểm trung bình: nhóm 1 có 33 sinh viên, nhóm 2 có 32 sinh viên. Ở mức điểm khá: nhóm 1 có 8 sinh viên, nhóm 2 có 9 sinh viên. Ở mức điểm giỏi nhóm 1 có 5 sinh viên và nhóm 2 có 4 sinh viên.

Bảng Điểm kiểm tra nhóm 1 và nhóm 2 sau thực nghiệm cho thấy kết quả kiểm tra của cả 2 nhóm sau khi tham gia thực nghiệm. Đối với mức điểm dưới trung bình từ 1 đến 4, nhóm 1 còn 13.3% và nhóm 2 chỉ còn 6 sinh viên tương ứng với 10%. Ở mức điểm trung bình, nhóm 1 có 25 sinh viên (chiếm 41.6%), nhóm 2 có 20 sinh viên (chiếm 33.3%). Mức điểm khá tăng lên nhiều nhất, nhóm 1 có 20 sinh viên (chiếm 33.5), trong khi đó nhóm 2 có 26 sinh viên, chiếm 43.3%, còn ở mức điểm giỏi là mức mức điểm khó hơn cả, tỷ lệ sinh viên của 2 nhóm đạt được mức này gần như nhau, nhóm 2 có nhỉnh hơn một chút: có 8 sinh viên, chiếm 13.3% tổng số và nhóm 1 có 7 sinh viên chiếm 11.6%.

Kết quả phần thu âm cho thấy lớp đối chứng có 52 lỗi trong đó giáo viên sử dụng phương pháp phản hồi rõ ràng với 15 lỗi (chiếm 29.4%), phương pháp nhắc lại câu của sinh viên trừ lỗi sai là 18 (35,29%), yêu cầu rõ ràng là không, phương pháp gợi ý là 3 (5,88%), phương pháp siêu ngôn ngữ là 6 (11.75%), phương pháp đa phản hồi là 9 (17.64 %), phương pháp lặp lại là không. Trong khi đó ở lớp thực nghiệm có tổng 69 lỗi, giáo viên áp dụng phương pháp phản hồi rõ ràng là 17 (chiếm 24.63%), và phương pháp lặp lại là 52 (chiếm 75.36%).

Khi giáo viên áp dụng các phương pháp sửa lỗi trên vào các lớp học thì việc sinh viên có tiếp nhận hay không và khi tiếp nhận có thành công hay không công ở các nhóm cũng khác nhau. Ở nhóm đối chứng: không tiếp nhận là 14 (chiếm 27.45%), tiếp nhận ko thành công là 15 (29.41%), và tiếp nhận thành công là 22 (43.13 %). Ở lớp thực nghiệm không tiếp nhận là 9 (chiếm 13.04%), tiếp nhận ko thành công là 24 (34.78%), và tiếp nhận thành công là 36 (52.17 %).

Nghiên cứu cho thấy, sự lặp lại mang lại lợi ích cho sinh viên tham gia vào các đợt phản hồi và các bạn cùng lớp nhiều hơn các loại phản hồi khác, như kết quả của bài kiểm tra ngữ pháp đã chỉ ra. Hơn nữa, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng số lần tiếp thu (cả thành công và không thành công) ở lớp thực nghiệm cao hơn nhiều so với lớp đối chứng. Khi phương pháp lặp lại được sử dụng trong phản hồi sửa lỗi, sinh viên được suy nghĩ, nhận ra lỗi của mình và sửa lỗi sau đó. Tuy nhiên, trong lớp đối chứng, sinh viên không thể suy nghĩ về lỗi của mình vì sinh viên không có đủ thời gian cần thiết và giáo viên đã sửa lỗi cho sinh viên bất cứ khi nào sinh viên mắc lỗi. Hơn nữa, có khả năng là sinh viên thậm chí không nhận ra lỗi của mình cho đến khi được giáo viên sửa. Phản hồi bằng cách lặp lại câu nói của sinh viên trừ lỗi sai là loại phản hồi được sử dụng thường xuyên nhất trong lớp đối chứng và luôn dẫn đến câu trả lời không chính xác trong bài kiểm tra. Chỉ riêng việc lặp lại câu nói của sinh viên trừ lỗi sai hoặc phản hồi rõ ràng có thể ảnh hưởng chưa tốt đến khả năng học cấu trúc của sinh viên, đây có thể là lý do khiến điểm của sinh viên trong lớp đối chứng thấp hơn; tuy nhiên, phản hồi rõ ràng được kết hợp với phản hồi siêu ngôn ngữ cũng giúp sinh viên đưa câu trả lời đúng trong lớp đối chứng. Điều này cho thấy rằng việc giáo viên sửa lỗi cho sinh viên có thể có lợi hơn nếu giáo viên sử dụng phản hồi siêu ngôn ngữ trong khi sửa lỗi rõ ràng.

2.5.2. Nhận thức của sinh viên về hiệu quả của sự lặp lại trong phản hồi sửa lỗi

Kết quả phỏng vấn cho thấy sinh viên trong lớp thực nghiệm đều có thái độ tích cực đối với sự lặp lại trong phản hồi sửa lỗi. Sinh viên được phỏng vấn cho thấy thích tự sửa lỗi của mình. Hơn nữa, khi sinh viên có thời gian để suy nghĩ thì có thể tự nhận ra lỗi của mình và vì đã được tiếp xúc với các cấu trúc trước đó nên sinh viên có thể tìm ra dạng đúng và có thể dễ dàng tự sửa lỗi của mình.

Các sinh viên trong lớp đối chứng cũng cho rằng khả năng hiểu và học các cấu trúc sẽ cao hơn nếu sinh viên được tự sửa lỗi so với việc được giáo viên sửa lỗi rõ ràng. Nên bất cứ khi nào sinh viên mắc lỗi, giáo viên đều sửa lỗi thì sinh viên gần như không nghĩ về lỗi sai của mình, vì vậy điều đó không giúp sinh viên học tốt hơn.

Chỉ có một số ít sinh viên trong lớp đối chứng thích giáo viên sửa lỗi rõ ràng vì theo cách này,

sinh viên đó có thể học được cách giải thích ngữ pháp của các cấu trúc. Trên thực tế, có thể sinh viên đó đang mô tả cách mình muốn lớp học của mình như thế nào, vì giáo viên đã cung cấp cho sinh viên phần giải thích ngữ pháp sau khi chỉ sửa lỗi một lần trong lớp.

2.6. Khuyến nghị

Từ những kết quả nghiên cứu ở trên, tác giả đưa ra một số phương pháp giúp cho việc phản hồi sửa lỗi sai tiếng Anh cho sinh viên có hiệu quả hơn.

• Tạo môi trường học tập thoải mái và khuyến khích sinh viên tự sửa lỗi sai của mình.

• Áp dụng các kỹ thuật phản hồi lỗi đa dạng như: phản hồi trực tiếp, phản hồi gián tiếp, phản hồi trì hoãn, phản hồi tập trung, phản hồi ngang hàng.

• Sử dụng thêm công nghệ hỗ trợ. Sử dụng các ứng dụng hoặc trang web có chức năng kiểm tra ngữ pháp để sinh viên tự luyện tập và nhận phản hồi tức thì như: Grammarly, QuillBot, LanguageTool, Ginger Software, Microsoft Word/Google Docs, cùng với các nền tảng học trực tuyến.

• Khuyến khích sinh viên luyện tập thường xuyên

• Hướng dẫn cách phân tích phản hồi

• Giáo viên nên theo dõi và đánh giá tiến bộ của sinh viên theo định kỳ để đưa ra phản hồi động viên và điều chỉnh phương pháp giảng dạy khi cần thiết.

III.KẾT LUẬN

Nghiên cứu hiện tại cho thấy việc lặp lại như một phản hồi sửa lỗi có tác động tích cực đến việc sinh viên tiếp thu và tiếp thu các cấu trúc mục tiêu. Ngoài ra, sinh viên cũng thích phương pháp lặp lại như một phản hồi sửa lỗi hơn so với các phương pháp sửa lỗi khác. Những kết quả này chỉ ra rằng việc lặp lại như một kỹ thuật sửa lỗi có thể được sử dụng trong các lớp học ngoại ngữ vì nó cho phép sinh viên tự sửa lỗi sai của mình trong văn nói và văn viết, và hy vọng sẽ mang lại nhiều lợi ích hơn nữa cho người học trong việc tiếp thu ngôn ngữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Havranek, G. (2002). *When is corrective feedback most likely to succeed*? International Journal of Educational Research.

2. Kavaliauskiene, G. (2003). *The self-correction in language learning.* Humanising Language Teaching.

3. Lyster, R., & Ranta, L. (1997). *Corrective feedback and learner uptake.* Studies in Second Language Acquisition.

4. Nassaji, H. & Swain, M. (2000). *A Vygotskian perspective on corrective feedback in L2: The effect of random versus negotiated help on the learning of English articles.* Language Awareness.

5. Tsang, W. K. (2004). *Feedback and uptake in teacher-student interaction: an analysis of English lessons in Hong Kong secondary classrooms.* RELC Journal.